

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						169 641	40 632	129 009			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						66 050	12 895	53 155			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						26 000	12 895	13 105			
1		KDT CẦU ĐUÔNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000	987	13	17/9	TD	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/09	1248/09		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000	11 908	13 092	RÓT DỖ		
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						40 050		40 050			
1		THAN SÔNG HỒNG	16/09	1187/08	23/09	BN 1799	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
2		ĐT TM DV	01/09	1215/09		BN 1336	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020		TD	
3		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
4		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
5		ĐT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
6		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
7		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1229/09	19/09	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
8		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
9		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CÁM 1	900		900		TD	
10		SÔNG HỒNG	08/09	1236/09		BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
11		CP TTC	09/09	1241/09		HN 2089	CỤC 4A.1	1 250		1 250		TD	
12		ĐIỆN DUYÊN HẢI	15/09	1249/09		VIỆT THUẬN 168	CÁM 6A.1	25 000		25 000			
13		COALIMEX	15/09	1250/09	22/09	BN 0979	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
14		CATALAN	16/09	1251/9	24/09	BN 1589	CỤC 5A.1	1 600		1 600		TD	
15		CẦU ĐUÔNG	16/09	1252/9	24/09	BN 2228	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	THAY 1181/8
		<u>Tàu chuyển tải</u>						23 000	-	23 000			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						23 000		23 000			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/09	1254/9		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000		23 000			TTHG: 20.000 - KVCP: 3.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						37 523	6 831	30 692			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						7 048	6 831	217			
1		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	13/9	565B	19/9	BN - 2482	CÁM 8A	1 650	1 649	1	17/9	TD	ĐN - CS
2		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	15/9	643	21/9	BN - 2839	CÁM 7B	2 748	2 732	16	17/9	TD	CAO SƠN
3		COALIMEX	16/9	681	23/9	KHÁNH MINH 68	CÁM 8A	2 650	2 450	200	DỖ	TD	ĐN - CS - THAY TB 1209/8
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						30 475		30 475			
1		COALIMEX	01/9	1058/8	15/9	BN - 1758	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	CAO SƠN - GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		SÔNG HỒNG	04/9	50/8	16/9	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CÁM 7B	945		945		TD	CAO SƠN
4		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	THỐNG NHẤT
5		XD CN MỎ	07/9	251/7	21/9	BN - 2128	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
6		CP ĐTTM&DV	05/9	144	20/9	BN - 1883	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	ĐN - CS
7		CP ĐTTM&DV	05/9	145	20/9	BN - 1296	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	CAO SƠN
8		COALIMEX	05/9	164	20/9	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
9		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	07/9	171	21/9	BN - 1468	CÁM 7C	1 149		1 149		TD	CAO SƠN
10		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/9	208	20/9	BN - 2122	CÁM 8A	1 980		1 980		TD	CAO SƠN - THAY TB 1011/8
11		NINH BÌNH	07/9	252	21/9	HD 6899	CÁM 7B	2 754		2 754		PT CB	CAO SƠN
12		CP HÀNG HẢI VN	07/9	254	21/9	BN - 2633	CÁM 8A	1 837		1 837		TD	ĐN - CS
13		CP HÀNG HẢI VN	07/9		21/9	BN - 1799	CỤC 1B	1 090		1 090		TD	CAO SƠN
14		CP ĐTTM&DV	08/9	292	22/9	BN - 1959	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	MỎNG DƯƠNG
15		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CÁM 7B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
16		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930		TD	ĐN - CS
17		NINH BÌNH	11/9	443	18/9	BN - 1309	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	CAO SƠN
18		XD CN MỎ	11/9	451	18/9	BN - 1789	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	ĐN - CS - THAY TB 251/7
19		HÀ NỘI	11/9	452	18/9	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
20		MIỀN BẮC	11/9	457	18/9	BN - 2368	CÁM 8A	1 600		1 600		TD	CAO SƠN
21		NINH BÌNH	14/9	600	21/9	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	CAO SƠN
22		CẦU ĐUÔNG	16/9	701	23/9	BN - 2203	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	ĐN - CS
23		SÔNG HỒNG	17/9	722	24/9	BN - 1799	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
24		SÔNG HỒNG	17/9	738	24/9	BN - 2699	CÁM 7C	1 950		1 950		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>1 100</u>	-	<u>1 100</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>1 100</i>		<i>1 100</i>			
1		DVVT QUẢNG NINH	17/9	746/9	24/9	BN 1856	CỤC XỎ 1B	1 100		1 100		TD	
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>11 968</u>	<u>6 606</u>	<u>5 362</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>6 630</i>	<i>6 606</i>	<i>24</i>			
1		CBT QUẢNG NINH	16/9	700	30/9	QN 8411	Cám 5b.1	1 562	1 552	10	17/9		
2		KDT MIỀN BẮC	16/9	698	30/9	HP 5795	Cám 6a.1	5 068	5 054	14	17/9	CBPT	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]